

## VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930

Bài  
13

### Những chuyển biến mới về kinh tế và xã hội ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất

---

Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương đã tạo ra những chuyển biến mới về kinh tế và cơ cấu giai cấp xã hội ở Việt Nam. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp càng thêm sâu sắc, thúc đẩy phong trào đấu tranh dân tộc dân chủ có bước phát triển mới.

### I – HOÀN CẢNH QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, tình hình thế giới có những chuyển biến mới.

Các nước đế quốc thắng trận đã họp để phân chia lại thế giới, thiết lập một trật tự hoà bình, an ninh mới.

Hậu quả của chiến tranh, khủng hoảng kinh tế ở các nước tư bản chủ nghĩa và ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga (11 – 1917), với sự ra đời của nước Nga Xô viết, đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở phương Đông, phong trào công nhân và lao động ở phương Tây phát triển mạnh mẽ. Các đảng cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa lần lượt ra đời : Đảng Cộng sản Đức (1 – 1919), Đảng Cộng sản Anh (8 – 1920), Đảng Cộng sản Mĩ (1921), Đảng Cộng sản Indônêxia (5 – 1920), Đảng Cộng sản Trung Quốc (7 – 1921). Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba) được thành lập ở Mátxcova (3 – 1919), đảm nhận sứ mệnh tập hợp, lãnh đạo phong trào cách mạng vô sản và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước trên thế giới. Ở Pháp, Đảng Xã hội đã phân hoá sâu sắc. Tại Đại hội Tua tháng 12 – 1920, bộ phận tích cực nhất trong Đảng Xã hội Pháp đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế

Cộng sản và tách ra để thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Những chuyển biến mới của tình hình thế giới có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.



*Trình bày hoàn cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.*

## II – CHÍNH SÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM

### 1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai

Chiến tranh thế giới thứ nhất đã làm cho nền kinh tế của Pháp bị tổn thất nặng nề, với hơn 1,4 triệu người chết và thiệt hại về vật chất lên tới 200 tỉ phrăng. Để hàn gắn và khôi phục nền kinh tế, nhà cầm quyền Pháp vừa tìm cách thúc đẩy sản xuất trong nước, vừa tăng cường đầu tư khai thác thuộc địa, trước hết là các nước ở Đông Dương và châu Phi.

Chương trình khai thác lần thứ hai thực hiện ở Đông Dương do Anbe Xarô – Toàn quyền Đông Dương – vạch ra. Chương trình này được triển khai từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919) đến trước cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933). Thực dân Pháp đã đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế Việt Nam. Chỉ trong vòng 6 năm (1924 – 1929), số vốn đầu tư vào Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam lên đến 4 tỉ phrăng, nhiều nhất là vào nông nghiệp.

Năm 1924, vốn đầu tư vào nông nghiệp là 52 triệu phrăng, đến năm 1927 đã lên đến 400 triệu phrăng. Diện tích các đồn điền trồng lúa, cao su, cà phê... được mở rộng. Diện tích trồng cao su từ 1 500 héc-ta năm 1918 lên đến 78 620 héc-ta năm 1930. Nhiều công ti trồng cao su ra đời : Công ti Đất đỏ, Công ti Misalanh, Công ti Trồng cây nhiệt đới v.v...

Sau nông nghiệp, tư bản Pháp chú trọng đầu tư vào khai thác mỏ, trước hết là mỏ than. Nhiều công ti khai thác mỏ than mới được thành lập như Công ti than Hạ Long – Đồng Đăng, Công ti than và kim khí Đông Dương, Công ti than Tuyên Quang, Công ti than Đông Triều... Ngoài than, các cơ sở khai thác mỏ thiếc, kẽm, sắt đều được bổ sung thêm vốn, tăng thêm nhân công và đẩy mạnh tiến độ khai thác. Một số cơ sở chế biến quặng kẽm, thiếc, các nhà máy tơ sợi Hải Phòng, Nam Định, nhà máy rượu Hà Nội, Nam Định, nhà máy diêm Hà Nội, Bến Thủy, nhà máy đường Tuy Hoà, nhà máy xay xát gạo Chợ Lớn... đã được nâng cấp và mở rộng quy mô.

Thương nghiệp, trước hết là ngoại thương, có sự tăng tiến hơn trước. Trước chiến tranh, hàng hoá Pháp nhập vào Đông Dương mới chiếm 37%, đến những năm 1929 – 1930 đã lên đến 63% tổng số hàng nhập. Quan hệ giao lưu buôn bán nội địa cũng được đẩy mạnh.

Giao thông vận tải phát triển nhằm phục vụ công cuộc khai thác và vận chuyển nguyên vật liệu, lưu thông hàng hoá trong và ngoài nước. Đường sắt xuyên Đông Dương được nối thêm đoạn Đồng Đăng – Na Sầm (1922), Vinh – Đông Hà (1927). Đến năm 1932, Pháp đã xây dựng 2 389 km đường sắt trên lãnh thổ Việt Nam. Hệ thống giao thông đường thuỷ tiếp tục được khai thác. Ngoài các cảng đã có từ trước như cảng Hải Phòng, Sài Gòn, Đà Nẵng, Quy Nhơn, thực dân Pháp xúc tiến xây dựng các cảng mới như Hòn Gai, Bến Thủy. Các đô thị được mở rộng và dân cư đông hơn. Ngân hàng Đông Dương nắm trọn quyền chỉ huy kinh tế Đông Dương, phát hành tiền giấy và cho vay lãi.

Cùng với chính sách khai thác nông, công, thương nghiệp..., thực dân Pháp còn thi hành các biện pháp tăng thuế nên ngân sách Đông Dương thu được năm 1930 tăng gấp 3 lần so với năm 1912.

## 2. Chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục

Sau chiến tranh, chính sách thống trị của Pháp ở Đông Dương vẫn không thay đổi mà còn được tăng cường. Đó là chính sách chuyên chế, mọi quyền hành đều nằm trong tay thực dân Pháp và bọn tay sai trung thành của chúng. Bộ máy cảnh sát, mật thám, nhà tù vẫn tiếp tục được củng cố và hoạt động ráo riết. Một số tổ chức chính trị, an ninh, kinh tế được thành lập.

Thực dân Pháp thi hành một vài cải cách chính trị – hành chính để đối phó với những biến động đang diễn ra ở Đông Dương, như tăng thêm số người Việt trong các phòng thương mại và canh nông ở các thành phố lớn, lập Viện Dân biểu Trung Kỳ (2 – 1926), Viện Dân biểu Bắc Kỳ (4 – 1926)... Chúng thông qua bộ phận cầm đầu tại hương thôn để xâm nhập, kiểm soát xuống các làng xã.

Văn hoá, giáo dục cũng có những thay đổi.

Tháng 12 – 1917, Toàn quyền Đông Dương lập Hội đồng Tư vấn học chính Đông Dương với chức năng để ra những quy chế cho ngành giáo dục.

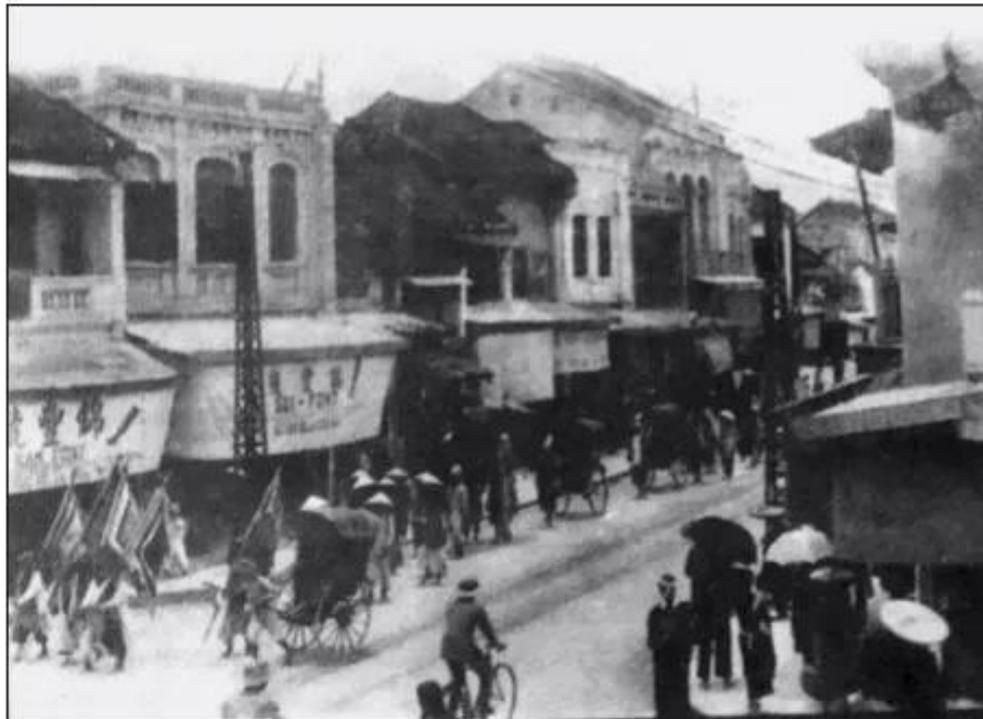
Hệ thống giáo dục được mở rộng gồm các cấp tiểu học, trung học, cao đẳng và đại học. Mô hình giáo dục có tính hiện đại đang hình thành ở Đông Dương.

Cơ sở xuất bản, in ấn xuất hiện ngày càng nhiều với hàng chục tờ báo, tạp chí chữ Pháp và chữ Quốc ngữ. Nhà cầm quyền Pháp sử dụng báo chí, văn hoá... để phục vụ công cuộc khai thác và thống trị của chúng ; ưu tiên, khuyến khích xuất bản các sách báo theo chủ trương "Pháp – Việt đề huề". Các trào lưu tư tưởng, khoa học – kĩ thuật, văn hoá, nghệ thuật phương Tây có điều kiện tràn vào Việt Nam. Các ngành văn học, nghệ thuật (hội hoạ, điêu khắc, kiến trúc v.v...) đã có những biến chuyển mới về nội dung, phương pháp sáng tác. Các yếu tố văn hoá truyền thống, văn hoá mới tiến bộ và nô dịch cùng tồn tại, đan xen, đấu tranh với nhau.

**?** *Nêu những chính sách kinh tế, chính trị, văn hoá của thực dân Pháp ở Đông Dương.*

### III – NHỮNG CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ KINH TẾ VÀ GIAI CẤP XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

#### 1. Chuyển biến về kinh tế



**Hình 34.** Phố Hàng Đào (Hà Nội) năm 1926

Qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, nền kinh tế của tư bản Pháp tiếp tục được mở rộng và bao trùm lên nền kinh tế phong kiến Việt Nam. Trong quá trình đầu tư vốn và mở rộng khai thác thuộc địa, thực dân Pháp cũng có đầu tư kỹ thuật và nhân lực, song rất hạn chế. Cơ cấu kinh tế Việt Nam có chuyển biến ít nhiều, song chỉ có tính chất cục bộ ở một số vùng, còn phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn. Kinh tế Đông Dương ngày càng bị cột chặt vào kinh tế Pháp và Đông Dương vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.

## 2. Chuyển biến về giai cấp xã hội

Do tác động của chính sách khai thác thuộc địa trên quy mô lớn và chính sách thống trị của thực dân Pháp, cơ cấu giai cấp của xã hội Việt Nam có những chuyển biến mới.

Giai cấp địa chủ bị phân hoá thành ba bộ phận khá rõ rệt là tiểu địa chủ, trung địa chủ và đại địa chủ (một số đồng thời là tư sản). Hình thành và phát triển trong một dân tộc có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, nên một bộ phận không ít tiểu và trung địa chủ có ý thức dân tộc chống thực dân Pháp và tay sai.

Giai cấp nông dân bị thống trị, bị tước đoạt ruộng đất, bán cùng hoá. Mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam – lực lượng dân cư đông đảo nhất – với đế quốc Pháp và tay sai hết sức gay gắt. Đó là cơ sở của sự bùng nổ các cuộc đấu tranh của nông dân trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và tự do.

Giai cấp tiểu tư sản (bao gồm những người buôn bán nhỏ, chủ xưởng nhỏ, thợ thủ công, học sinh, sinh viên, công chức, trí thức...) sau chiến tranh đã có sự phát triển nhanh về số lượng. Họ có ý thức dân tộc dân chủ, chống thực dân Pháp và tay sai. Đặc biệt, bộ phận trí thức, học sinh, sinh viên rất nhạy cảm với thời cuộc và tha thiết canh tân đất nước nên rất hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc.

Giai cấp tư sản ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và phân hoá thành hai bộ phận là tư sản mại bản và tư sản dân tộc. Tư sản mại bản là những chủ tư bản lớn, mở xí nghiệp để gia công và nhận thầu cho đế quốc, lập các hiệu buôn bán lớn... Tư sản dân tộc đã đi vào con đường phát triển kinh tế dân tộc. Địa vị kinh tế của tư bản Việt Nam rất nhỏ bé, tổng số vốn kinh doanh chỉ bằng khoảng 5% số vốn của tư bản nước ngoài đầu tư vào nước ta lúc bấy giờ. Tư sản dân tộc Việt Nam là lực lượng có khuynh hướng dân tộc và dân chủ.

Giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng đông đảo. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, số lượng công nhân khoảng 10 vạn người ; đến năm 1929, trong các doanh nghiệp của người Pháp ở Đông Dương, chủ yếu là ở Việt Nam, đã có trên 22 vạn người. Công nhân Việt Nam bị thực dân và giới tư sản bóc lột. Giai cấp công nhân gắn bó máu thịt với giai cấp nông dân, kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản trên thế giới nên đã nhanh chóng vươn lên trở thành một động lực mạnh mẽ của phong trào dân tộc theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến của thời đại.

Tóm lại, từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cuối những năm 20 của thế kỉ XX, trên đất nước Việt Nam đã diễn ra những biến đổi quan trọng về kinh tế và giai cấp xã hội. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc, chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc và tay sai diễn ra ngày càng gay gắt.



*Sự phân hoá giai cấp xã hội ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã diễn ra như thế nào ?*

## **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

---

1. Trình bày chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp và tác động của nó đến tình hình kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam.
2. Thái độ các giai cấp trong xã hội Việt Nam đối với sự thống trị của thực dân Pháp và tay sai như thế nào ?